

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC CỦA XÃ HỘI

Nguyễn Mai Hương¹

Tóm tắt. Đào tạo từ xa trình độ đại học đã và đang là hình thức đào tạo hữu hiệu, góp phần phát triển nguồn nhân lực cho xã hội. Mặc dù áp dụng các hình thức đào tạo khác nhau nhưng sinh viên tốt nghiệp đại học phải đạt cùng một chuẩn chất lượng như nhau. Đây là một xu thế tất yếu vì triết lý bình đẳng trong giáo dục đại học và đã được thực hiện ở các nước trên thế giới. Giáo dục đại học cần đảm bảo chuẩn chất lượng của các hình thức đào tạo nói chung và đào tạo từ xa nói riêng, điều kiện quyết định tới việc không phân biệt hình thức, văn bằng đào tạo.

Từ khóa: Chất lượng đào tạo, từ xa, trình độ đại học, nguồn nhân lực, đại học.

1. Đặt vấn đề

Thế kỷ XXI, thế kỷ của trí tuệ với nền kinh tế tri thức, đặc biệt là trong bối cảnh phát triển công nghệ nhanh chóng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, học thường xuyên và học suốt đời học đã và đang trở thành một trong những nhu cầu thiết yếu để cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và nâng cao chất lượng nguồn lực của xã hội. Với nhiệm vụ chuẩn bị đội ngũ lao động kế cận giàu tiềm năng, sự nghiệp giáo dục đại học đang đứng trước những yêu cầu mới. Giáo dục đại học đã đổi mới theo hướng: Đa dạng hóa các loại trường, đa dạng hóa các hình thức đào tạo, xã hội hoá giáo dục, linh hoạt trong quá trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của số đông người. Trong đó, đào tạo từ xa (ĐTTX) trình độ đại học đã và đang phát triển mạnh mẽ ở nhiều quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam. Đây là hình thức đào tạo mà phần lớn hoặc toàn bộ quá trình đào tạo có sự gián cách giữa người dạy và người học về mặt không gian và thời gian với chương trình đào tạo mềm dẻo, linh hoạt. Vì vậy, ĐTTX giúp cho nhiều người có cơ hội được tiếp nhận kiến thức một cách chủ động và trở thành một hình thức đào tạo hữu hiệu, góp phần xây dựng xã hội học tập.

Thực tiễn triển khai hình thức ĐTTX còn một số vấn đề bất cập về quản lý chất lượng dẫn đến sự hoài nghi của xã hội về sản phẩm đào tạo. Để hoạt động ĐTTX trình độ đại học thực sự có chất lượng, tạo niềm tin cho người học và các nhà sử dụng lao động thì nhất thiết phải nghiên cứu các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng hình thức học tập này, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đại học của Việt Nam được quy định trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, đó là không phân biệt các hình thức đào tạo đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Ngày nhận bài: 15/11/2019. Ngày nhận đăng: 17/12/2019.

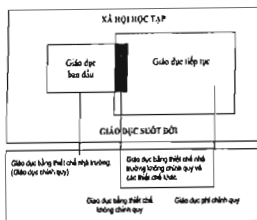
¹ Trường Đại học Mở Hà Nội; e-mail: huongnm@hou.edu.vn.

2. Tính tất yếu phát triển đào tạo từ xa trình độ đại học ở Việt Nam

2.1. Mô hình giáo dục đại học trong xã hội hiện nay

Các xã hội phát triển đến một mức độ nhất định đều hình thành hệ thống giáo dục. Hệ thống này được thiết kế, xây dựng, tổ chức thực hiện và vận hành, quản lý dựa trên những mô hình giáo dục phù hợp. Lịch sử phát triển giáo dục đã đề cập tới nhiều mô hình giáo dục, tùy thuộc vào điều kiện phát triển kinh tế, xã hội, KH-CN của mỗi thời kỳ, mỗi xã hội. Trong những thế kỷ cận đại và hiện đại những mô hình giáo dục phổ biến nhất là: Giáo dục vì tinh hoa (education for elite); Giáo dục vì nhân lực (education for manpower); Giáo dục đại chúng (education for mass); Giáo dục trong xã hội học tập (education in learning society).

Trong bài viết này, theo quan điểm hiện đại, chúng tôi tiếp cận phát triển giáo dục đại học theo mô hình xã hội học tập. GS. Phạm Tất Dong đã đúc kết nhiều chính sách, công trình nghiên cứu của các quốc gia và đưa ra mô hình giáo dục định hướng phù hợp với xã hội học tập khi nhấn mạnh sự gắn kết hoàn toàn giữa giáo dục với xã hội thông qua 2 khái niệm cơ bản là “Giáo dục thường xuyên” và “Xã hội học tập” và được thể hiện qua hình vẽ sau [3]:



Hình 1. Mô hình giáo dục trong xã hội học tập

Nguồn: Tác giả tổng hợp và phân tích trong quá trình nghiên cứu

Giai đoạn này, giáo dục đại học đã hướng tới đại chúng hoá, phổ cập hoá, nghĩa vụ hoá. Giáo dục đại học mang tính phục vụ và giáo dục cho mọi người. Đặc điểm của mô hình này là giáo dục đại học cho số đông, tạo điều kiện thuận lợi để mọi người đều có thể được tham gia học đại học.

Phát triển giáo dục đại học đại chúng trong mô hình xã hội học tập là xây dựng một nền giáo dục đại học học tập suốt đời, toàn diện và tích hợp, một nền giáo dục đại học mà trong đó tất cả những yêu cầu học tập của mọi người, ở mọi nơi, mọi lúc đều được đáp ứng. Giáo dục đại học đứng trước yêu cầu phát triển cả về quy mô, đối tượng đào tạo và hình thức đào tạo.

2.2. Sự phát triển của các hình thức đào tạo đại học

Với mô hình giáo dục đại học trong xã hội học tập như phân tích trên, quản lý nhà nước về giáo dục đại học đặt ra nhiều đòi hỏi mới về chính sách, thể chế, đảm bảo tính nguyên tắc nhưng linh hoạt, phù hợp với tính đa dạng và phát triển của xã hội học tập.

Hình thức đào tạo đại học chính quy thuộc Hệ thống giáo dục ban đầu gồm các trường lớp,

các cơ sở đào tạo đại học chính quy, hướng đến nhóm học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), học bằng đại học đầu tiên, với số lượng chỉ tiêu do từng cơ sở đào tạo xác định căn cứ trên nguồn lực về đội ngũ và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ học tập tại chỗ. Hình thức giáo dục chính quy này chỉ đáp ứng một phần nhỏ nhu cầu học tập của xã hội.

Do vậy, sự phát triển các loại hình đào tạo đại học khác là một tất yếu khách quan trong hệ thống giáo dục của mỗi quốc gia. Điều này đã được UNESCO khẳng định trong Chiến lược phát triển giáo dục thế kỷ XXI, đó là: Giáo dục thường xuyên phải là điểm chủ đạo của mọi chính sách giáo dục: giáo dục bằng mọi hình thức, giáo dục thường xuyên, giáo dục suốt đời, giáo dục cho mọi người và xây dựng xã hội học tập. Các hình thức đào tạo đại học không chính quy thuộc Hệ thống giáo dục tiếp tục, giáo dục thường xuyên gồm những cơ sở đào tạo không chính quy để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi đối tượng. Hình thức giáo dục này cần phát triển mạnh hơn nữa để đáp ứng tốt nhu cầu học tập rất lớn hiện nay của mọi người trong xã hội.

Giáo dục đại học được thực hiện theo hai hình thức là giáo dục chính quy và giáo dục không chính quy gồm hệ vừa làm vừa học và hệ từ xa (truyền thống, trực tuyến, kết hợp). Trong đó, hình thức đào tạo từ xa là một hình thức đào tạo hữu hiệu, là một xu thế phát triển tất yếu trong giáo dục. Mỗi hình thức đào tạo đại học có những đặc điểm riêng nhưng đều hướng đến một mục tiêu chung: “Đào tạo người học phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có tri thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng nắm bắt tiến bộ khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo, khả năng tự học, sáng tạo, thích nghi với môi trường làm việc; có tinh thần lập nghiệp, có ý thức phục vụ Nhân dân”[6].

3. Yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học

3.1. Nguyên tắc dân chủ và bình đẳng về chất lượng giữa các hình thức đào tạo đại học

Các hình thức đào tạo đại học cần giữ nguyên tắc chung, đó là: Giáo dục là quyền cơ bản của con người và cũng là giá trị chung nhất của nhân loại. Giáo dục là trách nhiệm của toàn xã hội, của mọi người. Giáo dục, cả chính quy và không chính quy đều phải phục vụ xã hội. Giáo dục là công cụ để sáng tạo, tăng tiến và phổ biến tri thức, khoa học, đưa tri thức và khoa học đến với mọi người. Các chính sách giáo dục phải chú ý phối hợp hài hoà cả 3 mục đích: công bằng, thích hợp và chất lượng. Muốn tiến hành cải cách giáo dục phải xem xét kỹ lưỡng và hiểu biết sâu sắc về thực tiễn, chính sách và các điều kiện kinh tế, xã hội, văn hoá cho từng vùng miền.

Từ nguyên tắc chung đó, có thể đưa ra một số yêu cầu đối với giáo dục đại học trong sự dân chủ và bình đẳng giữa các hình thức đào tạo đại học như sau [3]:

- Giáo dục đại học cần được nhập học bình đẳng đối với tất cả mọi người trên cơ sở sự xứng đáng và phù hợp với Điều 26.1 của Tuyên ngôn toàn cầu về nhân quyền.

- Sự mạng cốt lõi của các hệ thống giáo dục đại học sẽ được giữ gìn, củng cố và tiếp tục phát triển, cụ thể là giáo dục những người tốt nghiệp có chất lượng cao và những công dân có trách nhiệm không phân biệt hình thức đào tạo.

- Sự phù hợp của giáo dục đại học được đánh giá không phải qua các hình thức đào tạo mà là sản phẩm đào tạo đáp ứng sự kỳ vọng của xã hội, phù hợp với thị trường lao động, giảm sự nghèo khó, ngu dốt và những hoạt động hướng tới củng cố kinh tế, xã hội, môi trường.

- Sự đa dạng hoá các hình thức, phương thức giáo dục đại học là rất quan trọng đối với việc

đáp ứng nhu cầu và việc cung cấp cho sinh viên một nền tảng và một sự đào tạo nghiêm chỉnh mà thế kỷ XXI đòi hỏi là yêu cầu đối với mọi hình thức đào tạo.

- Các trường đại học cam kết về chất lượng đào tạo đối với tất cả các loại hình đào tạo và tổ chức kiểm định chất lượng theo quy định.

- Các công cụ chuẩn hoá quốc tế và khu vực để công nhận việc học tập và bằng cấp cần được phê chuẩn và áp dụng, bao gồm các chứng nhận về kỹ năng và năng lực của những người tốt nghiệp nhằm tạo điều kiện để sinh viên chuyển đổi các khoá học để dàng hơn. Điều này, trước hết cần triển khai trong mỗi nước để tạo sự cơ động bên trong của hệ thống giáo dục quốc gia.

Khi so sánh giữa các hình thức giáo dục chính quy và giáo dục không chính quy, UNESCO đã có những nhận định sau đây [10]:

- Giáo dục chính quy và Giáo dục không chính quy đều có tầm quan trọng như nhau đối với sự phát triển tài nguyên con người.

- Giáo dục chính quy và Giáo dục không chính quy bổ sung cho nhau và vì vậy, các chương trình giáo dục tương đương cần phải được triển khai.

- Giáo dục không chính quy là một phần tiếp tục của Giáo dục chính quy, vì vậy cả 2 loại chương trình này cần được tiến hành song song với nhau.

- Giáo dục chính quy và Giáo dục không chính quy cần được tổ chức một cách có hệ thống.

- Giáo dục chính quy và Giáo dục không chính quy đều phải hướng tới sự phát triển các kỹ năng hành động "Học đi đôi với hành".

- Việc quản lý, điều hành và đánh giá Giáo dục chính quy và Giáo dục không chính quy phải được thiết lập một cách có tổ chức.

- Giáo dục phải được tiến hành và tiếp thu bằng nhiều cách khác nhau. Điều quan trọng không phải là học bằng hình thức nào, mà là học cái gì, học được gì.

- Cần xoá bỏ hàng rào giả tạo và lối thời giữa các ngành giáo dục, các cấp giáo dục, giữa giáo dục chính quy và giáo dục không chính quy.

- Được nhận vào các ngành giáo dục và các nghề nghiệp khác nhau chỉ tùy thuộc ở kiến thức, khả năng và lực học ở mỗi người.

Những quan điểm của UNESCO được nhiều nước trong đó có Việt Nam tham khảo và thừa nhận. Tuy nhiên, trong thực tế cần có những giải pháp quản lý để đảm bảo chất lượng của các hình thức đào tạo.

Qua phân tích trên đây, có thể khẳng định việc tồn tại các hình thức đào tạo khác nhau là một tất yếu khách quan. Các sản phẩm của quá trình đào tạo đại học, cụ thể là các sinh viên tốt nghiệp phải đạt được các yêu cầu như nhau về chất lượng, không phân biệt theo hình thức đào tạo. Do đó, chất lượng đào tạo và giá trị văn bằng của các hình thức đào tạo là như nhau và cần được thống nhất trong toàn hệ thống giáo dục đại học.

3.2. Yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực trình độ đại học

Theo quan điểm truyền thống, yêu cầu chất lượng nguồn nhân lực trình độ đại học của thị trường lao động được thường được đánh giá thông qua các "năng lực" mà sinh viên tốt nghiệp cần phải có để có thể đảm đương được công việc trong các tổ chức. Có thể chia năng lực ra thành 2

nhóm là năng lực chung (cần thiết cho nhiều ngành hoạt động khác nhau) và năng lực chuyên môn (gắn với một lĩnh vực hoạt động nhất định).

Theo quan niệm mới hiện nay, sử dụng thuật ngữ “năng lực” gồm “kiến thức, kỹ năng và thái độ” để đánh giá năng lực của sinh viên tốt nghiệp. Khái niệm “kỹ năng” không còn chỉ dùng để đánh giá sự thành thạo, tính thông về các thao tác, động tác nghiệp vụ trong quá trình thực hiện công việc, mà còn phản ánh cả các yêu cầu cao hơn như sự sáng tạo, tư duy logic, khả năng đàm phán, biết quản lý thời gian và tổ chức công việc một cách có hiệu quả.

Từ những năm 90, đặc biệt trong những năm gần đây, người ta nói nhiều đến các kỹ năng cứng (hard skills) và kỹ năng “mềm” (soft skills). Khác với kỹ năng “cứng” được hiểu là kỹ năng chuyên môn, kỹ thuật, các kỹ năng “mềm” là một hệ thống các năng lực giúp cho người lao động quản lý được chính mình, phát huy được thế mạnh của bản thân, làm việc được với những người xung quanh một cách có hiệu quả hơn. Kỹ năng mềm gắn liền với các chỉ số cảm xúc (EQ) của mỗi người, vừa là đặc trưng cá nhân, vừa mang tính phổ quát, cần thiết cho tất cả mọi người, không phụ thuộc vào công việc, ngành nghề như kỹ năng cứng.

Như vậy, yêu cầu chất lượng nguồn nhân lực trình độ đại học của thị trường lao động được đánh giá bởi tập hợp các tiêu chí về kiến thức chung, kỹ năng chung và thái độ tích cực với cá nhân, nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng, trách nhiệm xã hội. Đồng thời, phải đáp ứng được các kỹ năng hành nghề, kỹ năng mềm, kỹ năng cứng và kỹ năng của thế kỷ 21. Mỗi kỹ năng sẽ được đánh giá bởi các tiêu chí cụ thể khác nhau, bao gồm đầy đủ các nội dung, yêu cầu đối với ngành nghề, trình độ đào tạo, lại vừa phải phản ánh các tố chất khác nhau mà người lao động cần phải có để làm việc có hiệu quả, đáp ứng và làm hài lòng người sử dụng lao động. Nhân lực trình độ đại học có thể được đào tạo từ các hình thức đào tạo khác nhau và theo các quy định hiện hành, vẫn bằng của các hình thức đào tạo này đều có giá trị pháp lý như nhau, không có sự phân biệt đối xử trong tuyển dụng, bố trí công việc và đánh giá giữa sinh viên tốt nghiệp.

Thực tiễn yêu cầu tuyển dụng trình độ đại học tại nước ta hiện nay cho thấy tâm lý dựa vào “bằng cấp” đã dần được xóa bỏ. Đối với các tổ chức, cơ quan nhà nước, việc tuyển dụng được thực hiện theo quy định của luật pháp và trên lý thuyết không có sự phân biệt đối xử giữa các hình thức đào tạo mà chú trọng đến mục đích là lựa chọn được những người có phẩm chất, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu tuyển dụng. Bên cạnh đó, thực tế hiện nay cho thấy người có bằng tốt nghiệp đại học hệ không chính quy có thể theo học các chương trình đào tạo ở trình độ cao hơn như thạc sỹ hay tiến sỹ mà không bị phân biệt đối xử với những người có bằng đại học chính quy. Đặc biệt, đối với các nhà tuyển dụng lao động ngoài khối các cơ quan nhà nước, yêu cầu về năng lực thực tế của ứng viên trong tuyển dụng nhân sự luôn được đặt lên hàng đầu; bằng cấp, đặc biệt là “hình thức đào tạo” chỉ có giá trị tham khảo.

4. Khái quát thực trạng đào tạo từ xa trình độ đại học ở Việt Nam

4.1. Mạng lưới và quy mô đào tạo từ xa ở Việt Nam

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, đường lối rất rõ ràng về phát triển ĐTTX. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế,

xác định “coi trọng tự học và đào tạo từ xa...” và “đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người”. Đặc biệt, Luật giáo dục năm 2019 tại Điều 4 nêu rõ: “Phát triển hệ thống giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập nhằm tạo cơ hội để mọi người được tiếp cận giáo dục, được học tập ở mọi trình độ, mọi hình thức, học tập suốt đời” và Điều 6 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018 xác định các hình thức đào tạo của giáo dục đại học là: “Hình thức đào tạo để cấp văn bằng các trình độ đào tạo của giáo dục đại học bao gồm chính quy, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa. Việc chuyển đổi giữa các hình thức đào tạo được thực hiện theo nguyên tắc liên thông”.

Theo số liệu thống kê hiện nay trên phạm vi cả nước có 25 cơ sở giáo dục đại học được phép tổ chức đào tạo từ xa, trong đó có 3 đơn vị hiện nay không tuyển sinh. Tổng qui mô sinh viên năm 2018 là 67.620 sinh viên theo học đại học từ xa với 90 chương trình đào tạo thuộc 05 nhóm ngành. Trong đó qui mô sinh viên ĐTTX của hai trường đại học mở là cao nhất, chiếm 46% tổng qui mô sinh viên đang học tại 25 trường có ĐTTX.

4.2. Các phương thức đào tạo từ xa ở Việt Nam

Phương thức đào tạo từ xa truyền thống

Từ những năm 1990, đào tạo từ xa ở Việt Nam đã có những bước phát triển và được thực hiện chủ yếu bằng phương thức thu tín và phương thức phát thanh – truyền hình. Tuy nhiên, người học từ xa chủ yếu sử dụng học liệu là giáo trình, sách bài tập và tài liệu hướng dẫn tự học, kiểm tra, thi do các cơ sở đào tạo cung cấp trực tiếp, thông qua các trạm đào tạo hoặc qua đường thư tín. Định kỳ, người học đến lớp/trạm đào tạo để gặp gỡ trao đổi thảo luận và nghe giảng viên hướng dẫn, giải đáp, ôn tập. Phương thức này cho đến nay được coi là phương thức đào tạo từ xa truyền thống.

Phương thức đào tạo từ xa qua mạng/trực tuyến

Bên cạnh phương thức truyền thống triển khai từ những năm 1990, trong một thập kỷ vừa qua, phương thức đào tạo qua mạng/trực tuyến đã chính thức ra đời tại Việt Nam và có xu hướng đang được các trường trong nước áp dụng. Chương trình ĐTTX được thực hiện chủ yếu thông qua mạng máy tính, mạng internet và mạng viễn thông, trong đó học liệu chính là học liệu điện tử được chuyển qua mạng. Để triển khai phương thức đào tạo từ xa qua mạng/trực tuyến, các cơ sở đào tạo cần chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng công nghệ, phần mềm, học liệu điện tử... đáp ứng các hoạt động dạy và học trực tuyến đồng bộ hay không đồng bộ.

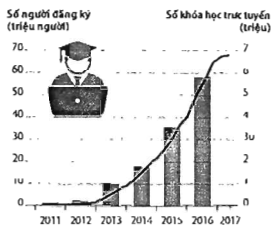
Phương thức đào tạo từ xa kết hợp truyền thống và trực tuyến

Đây là phương thức phổ biến trong bối cảnh giáo dục đại học trên thế giới hiện nay. Sinh viên có thể tham dự một số buổi học trên lớp học truyền thống, nhưng đồng thời cũng truy cập tài nguyên, tương tác với giảng viên và với nhau, tham gia các hoạt động học tập trong môi trường trực tuyến. Một số môn học có thể kết hợp các hoạt động trực tuyến với việc học tập và đánh giá trực tiếp. Sinh viên có thể được yêu cầu xem trước một phần nội dung bài giảng, hoàn thành các bài tập kiểm tra trực tuyến để chuẩn bị cho các buổi hướng dẫn hoặc các buổi thực hành được tổ chức trên lớp. Tuy nhiên bên cạnh đó, ngoài các học phần thực hiện theo phương thức truyền thống, một số học phần có thể được cung cấp hoàn toàn trực tuyến. Mức độ kết hợp truyền thống và trực tuyến tùy thuộc vào đặc thù của từng môn học.

4.3. Xu thế phát triển đào tạo từ xa trực tuyến ở Việt Nam

Trên thế giới hiện nay phát triển ĐTTX diễn ra mạnh mẽ bằng việc ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ mới. Trong đó, phương thức đào tạo bằng e-Learning được thực hiện ở hầu hết các cấp độ, loại hình và đặc biệt trong ĐTTX. Việt Nam cũng không là một ngoại lệ.

Cho tới nay, khi công nghệ thông tin càng ngày càng phát triển, thì cùng với E-learning cũng hình thành các hình thức khác như học qua thiết bị di động (mobile learning), học qua mạng xã hội (social network learning). Các phương thức này cũng được áp dụng ở hầu hết các trường đại học trên thế giới với nhiều mức độ khác nhau, từ việc ứng dụng máy tính hỗ trợ cho đào tạo, tới việc sử dụng E-learning như một phần của quá trình đào tạo hay thậm chí là đào tạo hoàn toàn trực tuyến, không cần người học phải tới các lớp học truyền thống.



Hình 2. Quy mô của đào tạo e-Learning

Đào tạo trực tuyến Việt Nam đang có rất nhiều tiềm năng với quy mô lớn. Theo đó, rất nhiều trường đại học như Đại học Mở Hà Nội, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, ... và trên nhiều trang web học trực tuyến với các khóa học ngắn hạn khác, thu hút hàng chục nghìn sinh viên, học viên theo học. Chúng ta cùng nhìn nhận nhiều ưu điểm, thuận lợi mà phương thức đào tạo E-Learning mang lại với tư cách như là một xu hướng chủ yếu trong ĐTTX.

Bên cạnh những ưu điểm và thuận lợi chung của phương thức E-Learning đã nêu ở trên, chắc chắn có một thuận lợi nữa đó là hiện nay tỷ lệ người dân truy cập, sử dụng mạng Internet là rất cao, mạng viễn thông phủ sóng rộng khắp cả nước với một chi phí tương đối chấp nhận. Mọi người dần dễ dàng truy cập và khai thác các dịch vụ trên mạng Internet, trong đó có giáo dục và đào tạo. Theo Báo cáo sử dụng Internet VN, tỷ lệ sử dụng Internet tại Việt Nam năm Hình 3 ở mức cao so với các nước trong khu vực, đạt 47% dân số và có tốc độ tăng trưởng nhanh qua các năm trong thời gian khá dài, từ những năm 2000 đến nay.

5. Giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo từ xa trình độ đại học

Đào tạo đại học theo hình thức từ xa về bản chất không khác biệt so với các hình thức đào tạo đại học khác, bởi lẽ đó là quá trình tổ chức đào tạo nhằm đạt được mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học cho xã hội với các chuẩn năng lực xác định. Tuy nhiên, mỗi hình thức đào tạo có những đặc điểm đặc thù phụ thuộc vào cách thức tổ chức đào tạo, phương pháp và công nghệ

đào tạo phù hợp với đối tượng sinh viên. Do vậy, để xác định các điều kiện đảm bảo chất lượng ĐTTX trình độ đại học cần phải hiểu rõ đặc trưng của hình thức đào tạo này so với hình thức đào tạo chính quy truyền thống. Nhiều nhà nghiên cứu ĐTTX đã cố gắng xây dựng các tiêu đề của hình thức đào tạo này và phân biệt ĐTTX với các hình thức đào tạo khác qua các đặc điểm đặc trưng. Vì vậy, hơn lúc nào hết, các cơ sở giáo dục phải đưa ra các giải pháp đồng bộ để đảm bảo chuẩn chất lượng của các hình thức đào tạo. Mỗi hình thức đào tạo có các đặc điểm đặc thù và cách thức triển khai khác nhau. Tuy nhiên để thống nhất chất lượng sản phẩm đào tạo như nhau thì cần thống nhất quản lý đảm bảo chất lượng đào tạo trong hoàn hệ thống giáo dục đại học. Do vậy, để đảm bảo thống nhất văn bằng đại học, hình thức đào tạo đào tạo từ xa cần thực hiện những điều kiện đảm bảo chuẩn chất lượng, cụ thể là:

5.1. Đảm bảo sự thống nhất về mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo

Trong quá trình đào tạo đại học, các yếu tố mục tiêu, nội dung, chương trình là những yếu tố cơ bản có tác động trực tiếp đến kết quả đào tạo. Phải khẳng định rằng: Mục tiêu, nội dung và chương trình đào tạo đại học là như nhau, không phân biệt hình thức đào tạo chính quy hay không chính quy. Tùy theo đặc điểm, yêu cầu của từng hình thức đào tạo, nhà trường có thể sử dụng phương pháp, công nghệ đào tạo linh hoạt nhưng phải thống nhất ở mục tiêu, nội dung và chương trình đào tạo.

Mục tiêu đào tạo là kết quả mà sinh viên cần đạt được về năng lực (kiến thức, kỹ năng và phẩm chất) đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm của thị trường lao động của từng chuyên ngành đối với các hình thức đào tạo.

Trong cùng một trường đại học, các hình thức đào tạo cần thống nhất khung chương trình và nội dung đào tạo chung, còn chương trình chi tiết có thể được điều chỉnh để phù hợp với hình thức tổ chức dạy học và phương pháp giảng dạy, kiểm tra - đánh giá của hệ đào tạo từ xa. Nội dung, chương trình đào tạo cần được xây dựng theo hướng xác định các môn học cốt lõi, tập trung cho từng ngành giúp cho người học hình thành và phát triển các kỹ năng nghề nghiệp, nhanh chóng thích ứng được với những yêu cầu của công việc hiện nay và những thay đổi trong tương lai. Tăng cường các môn học tự chọn để đáp ứng sự đa dạng của hình thức đào tạo từ xa, của nhu cầu xã hội và của đối tượng học tập, từng vùng miền để giúp người học vận dụng những kiến thức thiết thực nhất vào công việc thực tiễn.

5.2. Xây dựng hệ thống công nghệ đào tạo và học liệu phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng của hình thức đào tạo từ xa

Do đặc trưng của loại hình đào tạo từ xa là người dạy và người học giãn cách nhau về không gian và thời gian trong phần lớn quá trình đào tạo nên học liệu là cầu nối trong việc chuyển tải thông tin trong môi trường công nghệ đào tạo. Phát triển công nghệ đào tạo và học liệu là yếu tố then chốt trong việc nâng cao chất lượng đào tạo từ xa.

Học liệu trong đào tạo từ xa gồm học liệu chính và các học liệu bổ trợ phục vụ cho quá trình đào tạo. Học liệu chính cung cấp và truyền tải các nội dung của chương trình đào tạo như chính quy nhưng thiết kế phù hợp cho đối tượng tự học là chủ yếu.

Căn cứ vào giáo trình trong đào tạo chính quy, nhà trường phát triển bộ học liệu dành cho hệ từ xa nhằm hỗ trợ người học nắm rõ hơn các nội dung học tập khi không tiếp xúc trực tiếp với người

đạy. Học liệu trong đào tạo từ xa rất đa dạng và được thiết kế phù hợp với các phương thức đào tạo từ xa: Phương thức thư tín; Phương thức phát thanh truyền hình; Phương thức mạng máy tính hay phương thức kết hợp. Theo đó, bên cạnh học liệu in ấn thì còn ở các dạng học liệu khác như: đĩa hình, đĩa tiếng, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, học liệu điện tử, tài liệu hướng dẫn học, câu hỏi tình huống, hệ thống bài tập tương tác trên máy.

Phát triển học liệu đào tạo từ xa không chỉ quan tâm đến xây dựng nội dung như trong đào tạo chính quy mà cần quan tâm đến phát triển ý tưởng, kịch bản cho từng hình thức học liệu và cần sự hỗ trợ mạnh mẽ của công nghệ truyền tải hiện đại. Đây là những tiêu chí không thể thiếu khi kiểm định chất lượng học liệu từ xa.

Đào tạo từ xa có những đặc điểm đặc thù khác với đào tạo chính quy truyền thống mặt - giáp mặt. Do đó, để đảm bảo chất lượng cho đào tạo từ xa không thể áp dụng hình thức đào tạo chính quy truyền thống cùng với những quy chế riêng cho đào tạo từ xa mà phải áp dụng một công nghệ đào tạo khác còn gọi là công nghệ đào tạo mở và từ xa. Công nghệ này bao gồm 3 yếu tố cơ bản, đó là: cơ sở hạ tầng, hệ thống học liệu và hệ thống công cụ đánh giá.

Trước thách thức công nghệ truyền thông - tin học phát triển mạnh mẽ như hiện nay, bên cạnh những yếu tố cơ bản trên, công nghệ đào tạo từ xa còn phải kết hợp ứng dụng được công nghệ hiện đại, sử dụng các công nghệ đào tạo E-learning, Mobile - learning và tiến tới hình thành trường đại học ảo (cyber university).

5.3. Phát triển đội ngũ giảng viên, đội ngũ hỗ trợ học tập góp phần nâng cao chất lượng trong đào tạo từ xa

- Bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng dạy từ xa cho đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên tham gia có vai trò chủ yếu là hướng dẫn người học. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy trực tuyến ngoài việc đảm bảo yêu cầu về trình độ chuyên môn còn phải có kỹ năng giảng dạy trên công nghệ đào tạo trực tuyến. Trước khi tham gia giảng dạy, giảng viên cần phải hoàn thành khóa tập huấn để hiểu về phương thức đào tạo e-learning, quá trình tổ chức đào tạo e-learning và các yêu cầu về chuẩn bị nội dung, phương tiện giảng dạy, nhiệm vụ và lịch giảng dạy hàng tuần. Ngoài ra, trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần phải đảm bảo thực hiện đúng quy định về thời hạn giải đáp phản hồi các câu hỏi và ý kiến của sinh viên, đảm bảo thời gian trả điểm bài tự luận, bài tập nhóm, bài tập kỹ năng.

- Xây dựng lực lượng hỗ trợ học tập để quản lý, hỗ trợ người học hiệu quả

Với đặc điểm của hình thức đào tạo từ xa, việc hỗ trợ học tập đóng vai trò quan trọng để tổ chức được khóa học thành công, mang lại hiệu quả đào tạo. Việc hỗ trợ học tập cho người học nhằm mục đích:

- + Tạo sự gắn kết giữa người học với nhà trường
- + Đảm bảo quá trình học tập liên tục, hiệu quả
- + Giảm tỷ lệ nghỉ học, bỏ học.

Các hoạt động quản lý, hỗ trợ người học:

+ Quản lý thông tin người học, giám sát quá trình học tập, nhắc nhở người học thực hiện các nhiệm vụ học tập;

- + Quản lý, giám sát các nội dung trao đổi thảo luận trên diễn đàn;

- + Tổ chức kiểm tra đánh giá, thi kết thúc học phần, quản lý kết quả học tập;
- + Tư vấn người học lên kế hoạch học tập và thực hiện kế hoạch học tập;
- + Tư vấn, hướng dẫn phương pháp học trực tuyến;
- + Hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn thiết bị học tập.

5.4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đảm bảo chuẩn năng lực trong đào tạo từ xa

Kiểm tra, đánh giá nghiêm túc kết quả học tập của sinh viên là yếu tố quan trọng để đảm bảo chất lượng đào tạo nói chung và chất lượng đào tạo đại học hệ từ xa nói riêng. Chỉ khi kiểm tra, đánh giá đúng yêu cầu và nghiêm túc thì sản phẩm đào tạo mới có cơ sở sàng lọc chính xác, tạo niềm tin cho xã hội về chất lượng đào tạo.

- Thống nhất nội dung kiểm tra kết quả học tập

Các hình thức đào tạo đại học trong cùng một cơ sở đào tạo phải được kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo cùng một nội dung về chuẩn năng lực. Do vậy, hình thức đào tạo từ xa dùng chung ngân hàng đề thi với hình thức đào tạo chính quy và được tổ chức thi hết học phần như nhau.

- Chú trọng đánh giá quá trình và hoạt động tự học của sinh viên hệ từ xa

Kết quả học tập của sinh viên không chỉ còn phụ thuộc phần lớn vào kỳ thi kết thúc học phần mà còn phụ thuộc vào các hình thức kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập. Đối với đào tạo từ xa, kết quả kiểm tra quá trình được đánh giá thông qua các bài tập cá nhân định kỳ, sự chuyên cần và tích cực tham gia lớp học, nhóm học được lưu giữ trên hệ thống. Do vậy cần ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá cả về nội dung và hình thức.

5.5. Thống nhất chuẩn đầu ra của các hình thức đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp đại học, dù theo hình thức đào tạo nào cũng cần đạt được mục tiêu đào tạo tức là đáp ứng chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra là các nội dung, tiêu chí, chỉ báo đòi hỏi người học phải đạt được sau giáo dục đào tạo. Như vậy chuẩn đầu ra chính là tiêu chuẩn chất lượng của một hoạt động giáo dục đào tạo. Cùng với việc xác định chuẩn đầu ra của cả khóa học (tức là vị trí việc làm), nhà trường cần xác định chuẩn đầu ra theo môn học và chuẩn đầu ra theo năm học đối với tất cả các hình thức đào tạo.

Mục tiêu đạt được của các học phần, môn học phải gắn với chuẩn kiến thức, kỹ năng của học phần, môn học và góp phần đạt được chuẩn đầu ra chung của chương trình đào tạo đại học. Năng lực của sinh viên tốt nghiệp được xác định bằng kết quả của quá trình đào tạo thông qua các mức độ đạt được các tiêu chí của chuẩn đầu ra đã được xác định cho chương trình đào tạo đại học. Nhà trường phải công khai các tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập của sinh viên để các bên có thể giám sát và kiểm định chất lượng.

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra đã tuyên bố và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp cũng như khả năng thăng tiến của sinh viên sau tốt nghiệp phải được theo dõi (theo số liệu điều tra và thống kê hằng năm). Nhà trường định kỳ đánh giá sự hài lòng của các đơn vị tuyển dụng lao động đối với sản phẩm đào tạo từ xa.

5.6. Triển khai kiểm định chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học

Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình ĐTTX trình độ đại học ở Việt Nam được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận về đảm bảo chất lượng trong ĐTTX và thực tiễn triển khai ĐTTX và đánh giá chương trình ĐTTX ở nước ta, cũng như ở một số nước trên thế giới. Đồng thời, bộ tiêu chuẩn này cần đảm bảo các nguyên tắc căn bản về tính mục tiêu, tính hệ thống, tính kế thừa và tính khả thi.

Mục tiêu của Bộ tiêu chuẩn này là kiểm soát được chất lượng trong quá trình triển khai chương trình ĐTTX trình độ đại học ở các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam. Khi các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo được áp dụng để tự đánh giá, đánh giá đồng cấp và đánh giá ngoài thì sẽ giúp các trường kiểm soát tốt chất lượng, tập trung phát huy các mặt mạnh và khắc phục các mặt hạn chế. Để đạt được mục tiêu này, bộ tiêu chuẩn cần thể hiện đầy đủ các yếu tố trong mô hình đảm bảo chất lượng đã xác định. Mỗi tiêu chuẩn được xác định các tiêu chí, chỉ báo, mốc chuẩn và minh chứng rõ ràng, để áp dụng.

Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng ĐTTX trình độ đại học góp phần xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bao gồm cả đảm bảo chất lượng bên trong và đảm bảo chất lượng bên ngoài. Trong đó, đảm bảo chất lượng bên trong đảm bảo rằng một cơ sở đào tạo đại học từ xa áp dụng để viết báo cáo tự đánh giá, tự kiểm soát và không ngừng có các giải pháp cải tiến chất lượng, tạo động lực cho việc quản lý chất lượng nội bộ và xây dựng văn hoá chất lượng của nhà trường. Đồng thời, các cơ sở giáo dục cần triển khai đánh giá đồng cấp và tham gia đảm bảo chất lượng bên ngoài theo các tiêu chuẩn, tiêu chí xác định nhằm từ góc nhìn khách quan để đảm bảo chất lượng, cải tiến chất lượng và cấp giấy chứng nhận hoặc công nhận chất lượng cho chương trình ĐTTX.

Bộ tiêu chuẩn cần tập trung đánh giá các thành tố cơ bản của quá trình tổ chức đào tạo từ xa, đó là: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; Bản mô tả, cấu trúc, nội dung chương trình đào tạo; Hoạt động dạy và học; Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên; Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đào tạo; Người học và hoạt động hỗ trợ người học; Điều kiện cơ sở vật chất, công nghệ, trang thiết bị đào tạo và học liệu; Quản lý triển khai chương trình đào tạo từ xa; Kết quả đầu ra.

Bộ tiêu chuẩn với các tiêu chí, chỉ báo, mốc chuẩn và minh chứng phù hợp với bối cảnh, điều kiện thực tế triển khai chương trình ĐTTX trình độ đại học ở Việt Nam hiện nay. Loại bỏ những tiêu chí phải tốn quá nhiều công sức và kinh phí nhưng kết quả đạt được không thỏa đáng. Các tiêu chuẩn được xây dựng mang tính chuẩn mực, mới mẻ và đột phá sao cho có thể áp dụng triển khai và đạt kết quả tốt ngay trong điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ hiện tại.

6. Kết luận

Đào tạo đại học ở Việt Nam cùng với đào tạo đại học trong khu vực và trên thế giới đang ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, vì một nền giáo dục đại học đại chúng, một xã hội học tập và học tập suốt đời. Mặc dù áp dụng các hình thức đào tạo đại học khác nhau nhưng sinh viên tốt nghiệp đại học đạt cùng một chuẩn chất lượng như nhau và được ghi nhận thông qua văn bằng tốt nghiệp thống nhất trong hệ thống giáo dục đại học, không phân biệt hình thức đào tạo. Đây là xu thế tất yếu vì triết lý bình đẳng trong

giáo dục đại học và đã được thực hiện ở các nước trên thế giới. Các cơ sở đào tạo đại học cần đảm bảo chuẩn chất lượng của các hình thức đào tạo nói chung và đào tạo từ xa nói riêng, điều kiện quyết định tới việc không phân biệt văn bằng tốt nghiệp của các hình thức đào tạo đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục & Đào tạo. (2016). Thông tư 04/2016/ TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học.
- [3] Bộ giáo dục và Đào tạo, (2012), Những vấn đề cơ bản về quản lý cơ sở giáo dục thường xuyên (Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở Giáo dục thường xuyên). Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Nguyễn Đức Chính. (2002). Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] E.X.Polat. (2006). Đào tạo Từ xa Lý luận và Thực tiễn, Lê Tiến Dũng biên dịch. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Quốc hội, (2018), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học.
- [7] Jung, I., & Wong, T., and Belawati, T., (2013), Quality Assurance in Distance Education and E- learning: Challenges and Solutions from Asia. SAGA.
- [8] Jung, I., & Latchem, C. (2012), Quality assurance and accreditation in distance education: Models, policies and research. Routledge.
- [9] Melinda F.Lumanta & Liza C. Carascal, (2018), Assesment Praxis in Open and Distance e-learning: Thoughts and Practices in UPOU. Philippine Open University.
- [10] UNESCO (2002). Open and Distance Learning Trends, Policy and Strategy Considerations.

ABSTRACT

Guarantee quality training from graduate university meet the requirements of social human resources

Distance education at university level has been an effective form of training, contributing to the development of human resources for society. Despite the different forms of training, university graduates must meet the same quality standards. This is an inevitable trend because of the philosophy of equality in higher education and has been implemented in countries around the world. Higher education should ensure the quality standards of the forms of training in general and distance learning in particular, the decisive conditions to not distinguish between forms and training degrees.

Keywords: Quality of training, distance, university level, human resources, university.